

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày: 28-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh
Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
47/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Đoàn Thế C, sinh năm 1979 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường
trú: khu phố 5, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký tạm trú: tổ 3,
ấp 2, xã A, huyện Q, tỉnh Bình Phước; nơi sinh sống: khu phố 5, thị trấn K, huyện
Q, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh;
giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã
chết) và bà Đoàn Thị T (đã chết); có vợ là Thị G và 02 con; tiền án: Bản án hình
sự sơ thẩm số 15/2014/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2014 của Tòa án nhân dân
huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt Đoàn Thế C 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;
Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án
nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt Đoàn Thế C 24 tháng tù về tội Trộm
cắp tài sản; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 06/HSST ngày
21 tháng 01 năm 2000 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước xử phạt
Đoàn Thế C 04 tháng 13 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản công dân; Bản án hình sự
sơ thẩm số 55/2009/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện
T, tỉnh Bình Dương xử phạt Đoàn Thế C 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản
án hình sự sơ thẩm số 249/2011/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Tòa án nhân

dân huyện C, tỉnh Bình Dương xử phạt Đoàn Thế C 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2012/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Phước xử phạt Đoàn Thế C 09 tháng tù về tội Đánh bạc; bị bắt, tạm giam ngày 15 tháng 3 năm 2023, có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: ấp C I, xã T, huyện T, tỉnh Long An; tạm trú: ấp 5, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Đoàn Thị Thanh Th, sinh năm 1968; nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 7, ấp 2, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đoàn Thế C có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Ngày 29 tháng 10 năm 2022, C tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2022, C nảy sinh ý định bắt trộm chó để bán lấy tiền tiêu xài. C mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu SUPERB, loại xe nữ, màu xanh, biển số 93H7-8014 của chị C là bà Đoàn Thị Thanh Th; C nói với bà Th là đi xin việc làm, bà Th đồng ý. Tuy nhiên, C không đi xin việc làm mà C điều khiển xe mô tô biển số 93H7-8014 đi từ thị trấn K, huyện Q, tỉnh Bình Phước đến khu vực thị xã L, tỉnh Bình Phước gặp một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) bán thuốc diệt chuột dạo để mua 30.000 đồng thuốc diệt chuột. Sau đó, C về nhà mình tự tạo bả chó để đi bắt trộm chó. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển số 93H7-8014 đi từ huyện Q, tỉnh Bình Phước đến khu vực xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương với mục đích tìm chó bắt trộm. Khi C đi đến nhà ông Nguyễn Văn L, C phát hiện nhà ông L có 01 con chó màu đen không người trông coi. C dùng 01 cục bả chó đã chuẩn bị sẵn ném vào trong sân nhà ông Liêm cho con chó ăn. Sau khi con chó ăn bả chó và nằm bất động, C leo hàng rào lưới B40 vào trong sân nhà ông L, siết cổ con chó chết rồi C ném xác con chó ra ngoài hàng rào, bỏ vào trong bao tải đã chuẩn bị sẵn rồi tẩu thoát.

Quá trình tẩu thoát, C bị lực lượng Công an xã H và người dân phát hiện. Công an xã H đã mời C về trụ sở làm việc. Ngày 01 tháng 11 năm 2022, Công an xã B đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố.

Bị hại ông L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Th và ông Th vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, không ai có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc ngày 29 tháng 10 năm 2022, Công an xã H đã thu giữ: 01 con chó nặng khoảng 15kg (đã chết); 01 xe mô tô Wave RS màu xanh, biển đăng ký 93H7-8014 (kèm theo 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0033848, tên chủ xe Nguyễn Ngọc Th); 01 Chứng minh nhân dân số 285340169 mang tên Đoàn Thế C; 01 Căn cước công dân số 079168026063 mang tên Đoàn Thị Thanh Th.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 con chó màu đen nặng 15kg, giống chó cỏ trị giá 825.000 đồng.

Tại Biên bản trả lại tài sản ngày 29 tháng 10 năm 2022, Công an xã H đã trả lại 01 con chó màu đen đã bị chết, cân nặng 15kg cho ông L.

Đối với xe mô tô biển số 93H7-8014: ông Th khai đã bán xe mô tô này cho bà Th với giá 4.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên. Xét đây là tài sản hợp pháp của bà Th, bà Th không biết bị cáo C mượn xe mô tô này dùng vào việc phạm tội. Ngày 02 tháng 5 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho bà Th xe mô tô này kèm giấy đăng ký mô tô, xe máy, 01 Chứng minh nhân dân của bị cáo C và 01 Căn cước công dân mang tên Đoàn Thị Thanh Th. Bà Th đã nhận lại các tài sản trên và không có ý kiến gì khác.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Th đã bồi thường thiệt hại cho ông L số tiền là 1.000.000 đồng. Ông L không yêu cầu gì khác. Bà Th cũng không yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên. Bị hại ông L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Th và ông Th vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, không ai có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 57/CT-VKSBB ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Đoàn Thế C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng: đã giải quyết xong.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo C không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: những ngày bị tạm giam, bị cáo đã ăn năn hối cải, suy nghĩ về hành vi của cáo là vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử thương xót bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội; bị cáo hứa sẽ không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Bị hại ông L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Th và ông Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[1.3] Riêng Danh bản và Chỉ bản của bị cáo do Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của Danh bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự nên cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án khác sau này.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận: khoảng 13 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2022, tại ấp 5, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con chó cỏ màu đen, nặng 15kg của bị hại ông L trị giá 825.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Trị giá tài sản bị cáo

chiếm đoạt dù dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm (Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2014/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương và Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước), Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tình tiết định tội tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết.

[4] Để có tiền sử dụng cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút dùng bả chó chuẩn bị sẵn ném vào trong sân nhà bị hại cho con chó ăn, siết cổ con chó chết và ném con chó ra ngoài hàng rào bỏ vào trong bao tải rồi tẩu thoát. Hành vi phạm tội của bị cáo là liêu lĩnh, bất chấp bị phát hiện. Xét về yếu tố lỗi, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Mặt khác, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản, về tội Đánh bạc. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, không biết ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã tích cực tác động chi ruột bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bị cáo không phải là phạm tội lần đầu; bị cáo không thể hiện sự ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 con chó màu đen đã chết, cân nặng 15kg đã trả lại cho bị hại ông L; 01 xe mô tô biển số 93H7-8014 kèm giấy đăng ký mô tô, xe máy, 01 Chứng minh nhân dân của bị cáo C, 01 Căn cước công dân mang tên bà Th đã trả cho bà Th; xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án:

Bị hại ông L đã được bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Th không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí:

Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thế C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thế C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

[2] Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án: đã giải quyết xong.

[4] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyên